

LỊCH DẠY THÁNG 01/2025 (TEACHING SCHEDULE)
TRƯỜNG MẦM NON QUANG TRUNG

TUẦN (Week)	THỨ (Day)	GIỜ (Time) (từ..đến..)	LỚP (Class)	TIẾT (Lesson)	TÊN BÀI DẠY (Content)	MỤC TIÊU BÀI DẠY (Objectives)	Người thực hiện (Teacher)	Xác nhận giáo viên trợ giảng	Giáo viên Trường MNQTr	BGH MNQ Tr
I (Từ 1/1 đến 5/1)	Thứ 5 02/1/2025	14:00-14:30	Lớp 2 (4B1 +4B3)	3	Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2	Chika	Đỗ Thanh Mai	Nguyễn Thị Liễu	Lê Thị Duyên - PHT
		14:35-15:00	Lớp 1 (Khối 3T)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Lê Thị Hồng Loan	
		15:5-15:35	Lớp 3 (4B2 +4B4)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Dương Thị Hương	
		14:00-14:35	Lớp 4 (5A1 + 5A2)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2	Edwin	Trần Thu Trà	Vũ Thị Thom	Nguyễn Thị Phương - PHT
		14:40-15:15	Lớp 5 (5A3+5A2 +5A4)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Vũ Thị Biên	
		15:20-16:55	Lớp 6 (5A4+5A5)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Đoàn Thị Nguyệt	
	Thứ 3 7/1/2025	14:00-14:30	Lớp 2 (4B1 +4B3)	4	Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2	Chika	Đỗ Thanh Mai	Nguyễn Thị Liễu	Lê Thị Duyên - PHT
		14:35-15:00	Lớp 1 (Khối 3T)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Lê Thị Hồng Loan	
		15:5-15:35	Lớp 3 (4B2 +4B4)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Dương Thị Hương	
		14:00-14:35	Lớp 4 (5A1 + 5A2)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Vũ Thị Thom	Nguyễn Thị Phương - PHT

II (Từ 6/1 đến 12/1)		14:40-15:15	Lớp 5 (5A3+5A2+5A4)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2	Edwin	Trần Thu Trà	Vũ Thị Biên	Nguyễn Thị Phương - PHT
		15:20-16:55	Lớp 6 (5A4+5A5)		Funtime 1	Ôn tập từ vựng và ngữ pháp Unit 1 &2			Đoàn Thị Nguyệt	
	Thứ 5 9/1/2025	14:00-14:30	Lớp 2 (4B1+4B3)	1	Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Chika	Đỗ Thanh Mai	Vũ Thị Hương	Lê Thị Duyên - PHT
		14:35-15:00	Lớp 1 (Khối 3T)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Bùi Thị Thùy	
		15:5-15:35	Lớp 3 (4B2+4B4)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Đào Thị Vân Anh	
		14:00-14:35	Lớp 4 (5A1 + 5A2)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Edwin	Trần Thu Trà	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Phương - PHT
		14:40-15:15	Lớp 5 (5A3+5A2+5A4)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.			Ta Thị Hằng	
		15:20-16:55	Lớp 6 (5A4+5A5)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: red, green, yellow			Nguyễn Thị Châm	
	Thứ 3 14/1/2025	14:00-14:30	Lớp 2 (4B1+4B3)	2	Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Chika	Đỗ Thanh Mai	Vũ Thị Hương	Lê Thị Duyên - PHT
		14:35-15:00	Lớp 1 (Khối 3T)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Bùi Thị Thùy	
		15:5-15:35	Lớp 3 (4B2+4B4)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Đào Thị Vân Anh	
		14:00-14:35	Lớp 4 (5A1 + 5A2)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Edwin	Trần Thu Trà	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Phương -
		14:40-15:15	Lớp 5 (5A3+5A2+5A4)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.			Ta Thị Hằng	

III (Từ 13/1 đến 1/1)	Thứ 5 16/1/2025	15:20-16:55	Lớp 6 (5A4+5A5)	3	Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: red, green, yellow			Nguyễn Thị Châm	PHT
		14:00-14:30	Lớp 2 (4B1 +4B3)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.			Bùi Thị Thương	Lê Thị Duyên - PHT
		14:35-15:00	Lớp 1 (Khối 3T)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Ng T. Phương Thu	
		15:5-15:35	Lớp 3 (4B2 +4B4)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Nguyễn Thị Nhớ	
		14:00-14:35	Lớp 4 (5A1 + 5A2)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Edwin	Trần Thu Trà	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Phương - PHT
		14:40-15:15	Lớp 5 (5A3+5A2 +5A4)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.			Đỗ Thị Hiếu	
		15:20-16:55	Lớp 6 (5A4+5A5)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: red, green, yellow			Đoàn Thị Nguyệt	
/1 đến 26/1)	Thứ 3 21/1/2025	14:00-14:30	Lớp 2 (4B1 +4B3)	4	Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.			Bùi Thị Thương	Lê Thị Duyên - PHT
		14:35-15:00	Lớp 1 (Khối 3T)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Ng T. Phương Thu	
		15:5-15:35	Lớp 3 (4B2 +4B4)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Nguyễn Thị Nhớ	
		14:00-14:35	Lớp 4 (5A1 + 5A2)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Edwin	Trần Thu Trà	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Phương - PHT
		14:40-15:15	Lớp 5 (5A3+5A2 +5A4)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.			Đỗ Thị Hiếu	
		15:20-16:55	Lớp 6 (5A4+5A5)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: red, green, yellow			Đoàn Thị Nguyệt	

IV(Từ 20/1)	Thứ 5 23/1/2025	14:00-14:30	Lớp 2 (4B1 +4B3)	5	Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Chika	Đỗ Thanh Mai	Đào Thị Mận	Lê Thị Duyên - PHT
		14:35-15:00	Lớp 1 (Khối 3T)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Đào Thị Hoa	
		15:5-15:35	Lớp 3 (4B2 +4B4)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)			Vũ Thị Nguyệt	
		14:00-14:35	Lớp 4 (5A1 + 5A2)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Edwin	Trần Thu Trà	Tạ Thị Phụng	Nguyễn Thị Phương - PHT
		14:40-15:15	Lớp 5 (5A3+5A2 +5A4)		Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.			Trịnh Thị Phụng	
		15:20-16:55	Lớp 6 (5A4+5A5)		Unit 3: My colours	Nhận biết và kể tên một số màu sắc: red, green, yellow			Nguyễn Thị Châm	
	V(Từ 27/1 đến 31/1)	Thứ 3 28/1/2025	14:00-14:30	Lớp 2 (4B1 +4B3)	6	Unit 3 My Feeling	Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Chika	Đỗ Thanh Mai	Nghỉ tết Nguyên Đán
14:35-15:00			Lớp 1 (Khối 3T)	Unit 3: My colours		Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)				
15:5-15:35			Lớp 3 (4B2 +4B4)	Unit 3: My colours		Nhận biết và kể tên một số màu sắc: blue, orange, pink, white, (circle, square)				
14:00-14:35			Lớp 4 (5A1 + 5A2)	Unit 3 My Feeling		Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.	Edwin	Trần Thu Trà		
14:40-15:15			Lớp 5 (5A3+5A2 +5A4)	Unit 3 My Feeling		Nhận biết và kể tên một số cảm xúc: happy, hungry, thirsty, sad.				
15:20-16:55			Lớp 6 (5A4+5A5)	Unit 3: My colours		Nhận biết và kể tên một số màu sắc: red, green, yellow				

Quang Trung, ngày 25 tháng 10 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG